

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 219/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 9
	Ngày: ... 21/2/19

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo với các nội dung sau:**I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung:**

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về dân tộc và truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, những giá trị của tôn giáo đối với đời sống xã hội, góp phần phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Góp phần xây dựng nhận thức đúng đắn của xã hội về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các chính sách, pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam; tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc;

- c) Phát huy những giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội;
- d) Đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và đời sống nhân dân;
- đ) Góp phần đưa thông tin, hình ảnh về Việt Nam và dân tộc Việt Nam đến cộng đồng thế giới.

II. NHIỆM VỤ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

1. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

a) Đối tượng được bồi dưỡng, tập huấn: Cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác tôn giáo; phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí, xuất bản; cán bộ thông tin, tuyên truyền cơ sở, biên giới, người có uy tín, trưởng thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền của các tổ chức chính trị - xã hội; chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo; hướng dẫn viên du lịch;

b) Nhiệm vụ cụ thể: Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho các đối tượng được bồi dưỡng, tập huấn; in, phát hành tài liệu; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, tìm hiểu thực tế phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Xây dựng chủ đề, biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

a) Khai thác các kết quả nghiên cứu về dân tộc, truyền thống dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để xây dựng, biên soạn nội dung tài liệu phục vụ sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền về các chủ đề này;

b) Suu tầm, nghiên cứu, biên tập, biên dịch tư liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Tuyên truyền về dân tộc, truyền thống lịch sử dân tộc Việt Nam; các giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

a) Tuyên truyền chính sách, pháp luật và chấp hành chính sách, pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Tuyên truyền về truyền thống lịch sử, tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền quốc gia;

c) Tuyên truyền về những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam; phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam;

d) Tuyên truyền về dân tộc, truyền thống lịch sử dân tộc Việt Nam ra nước ngoài;

đ) Tuyên truyền về giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội;

e) Tuyên truyền xây dựng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia; đóng góp của nhân dân vì lợi ích quốc gia, dân tộc; ý thức cộng đồng trong đời sống xã hội, trong bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, hoạt động từ thiện và giải quyết những vấn đề xã hội quan tâm;

g) Tuyên truyền đấu tranh với các hình thức lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín, trục lợi, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống nhân dân;

h) Tuyển chọn các sản phẩm thông tin và thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để phổ biến các sản phẩm thông tin, tuyên truyền về dân tộc, truyền thống dân tộc, tôn giáo.

III. HÌNH THỨC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

1. Thực hiện thông tin, tuyên truyền trên báo chí, xuất bản phẩm, thông tin điện tử, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác (bao gồm các sản phẩm thông tin, xuất bản phẩm phục vụ dân tộc thiểu số; phục vụ tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tổ chức tôn giáo).

2. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu về dân tộc, giá trị của tôn giáo trong xã hội thông qua hội thảo, hội thi, phổ biến, tư vấn pháp luật.

3. Tuyên truyền thông qua các hoạt động đối ngoại, hoạt động của các cơ sở giáo dục - đào tạo, hoạt động văn hóa - nghệ thuật, du lịch, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tôn giáo và các tổ chức liên quan khác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Nguồn kinh phí để thực hiện Đề án bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước cấp

a) Ngân sách trung ương: Hỗ trợ kinh phí thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án do các cơ quan trung ương chủ trì thực hiện;

b) Ngân sách địa phương: Hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án theo các kế hoạch của địa phương.

2. Đóng góp của các cơ quan báo chí, xuất bản, tổ chức nghiên cứu khoa học tham gia thực hiện Đề án.

3. Các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Đề án được thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021.

Điều 2. Giải pháp, cơ chế quản lý thực hiện Đề án

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Đề án trên cơ sở kế hoạch do cơ quan chủ trì Đề án đề xuất; ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện Đề án theo kế hoạch do địa phương phê duyệt.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chủ động xây dựng, đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án bằng nguồn kinh phí do ngân sách trung ương hỗ trợ gửi cơ quan chủ trì Đề án; sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức thực hiện kế hoạch theo nội dung cơ quan chủ trì Đề án thông báo và báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định.

3. Việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản xuất, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; quản lý sản phẩm của Đề án:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, nhất là công tác sản xuất, quảng bá sản phẩm thông tin, tuyên truyền phù hợp với tập quán văn hóa, ngôn ngữ, khả năng tiếp cận và nhu cầu của đối tượng thụ hưởng;

b) Các sản phẩm của Đề án phải tổ chức nghiệm thu và quản lý theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì Đề án;

c) Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, Website thông tin, tuyên truyền, đáp ứng nhu cầu lưu trữ, nhận dạng, phân loại, chọn lọc, tìm hiểu, phổ biến, khai thác thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

5. Đảm bảo phân công rõ nhiệm vụ và có cơ chế phối hợp giữa cơ quan chủ trì Đề án với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, tổ chức liên quan ở trung ương, các địa phương trong quản lý thực hiện Đề án.

6. Khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan nghiên cứu, các tổ chức tôn giáo, các chuyên gia, nhà khoa học tham gia đề xuất, phối hợp xây dựng các sản phẩm thông tin, tuyên truyền để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì Đề án, điều phối thực hiện Đề án và có các nhiệm vụ cụ thể sau:

- a) Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Đề án; quyết định các biện pháp tổ chức quản lý thực hiện Đề án theo thẩm quyền;
- b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng, thẩm định, tổng hợp các kế hoạch và đề xuất nhu cầu kinh phí sử dụng ngân sách trung ương thực hiện Đề án gửi Bộ Tài chính;
- c) Ban hành, hướng dẫn áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý thực hiện Đề án theo thẩm quyền;
- d) Đề xuất dự toán và quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao để thực hiện kế hoạch thuộc Đề án do Bộ chủ trì theo quy định;
- đ) Lựa chọn các cơ quan báo chí, nhà xuất bản đủ điều kiện để thực hiện các sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm thuộc nhiệm vụ của Đề án theo các hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp;
- e) Tổ chức lưu trữ, quảng bá các sản phẩm của Đề án; chỉ đạo khai thác các sản phẩm thông tin, tuyên truyền thuộc Đề án theo quy định của pháp luật;
- g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án.

2. Ủy ban Dân tộc:

- a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì Đề án và các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc thiểu số; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác của Đề án do Ủy ban Dân tộc trực tiếp thực hiện;
- b) Phối hợp với cơ quan chủ trì Đề án xây dựng, thẩm định kế hoạch thông tin, tuyên truyền về dân tộc thiểu số;
- c) Chủ trì tổ chức thẩm định các chủ đề, nội dung sản phẩm thông tin, tuyên truyền về dân tộc thiểu số theo đề nghị của cơ quan chủ trì Đề án;
- d) Hướng dẫn các địa phương vùng dân tộc thiểu số tham gia, phối hợp thực hiện Đề án.

3. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ):

- a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì Đề án và các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về tín ngưỡng, tôn giáo; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác của Đề án do Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ trực tiếp thực hiện;

b) Phối hợp với cơ quan chủ trì Đề án xây dựng, thẩm định kế hoạch thông tin, tuyên truyền về tín ngưỡng, tôn giáo;

c) Chủ trì tổ chức thẩm định chủ đề, nội dung sản phẩm thông tin, tuyên truyền về tín ngưỡng, tôn giáo theo đề nghị của cơ quan chủ trì Đề án.

4. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chủ đề, biên soạn các tài liệu về dân tộc, truyền thống dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền theo kế hoạch được cơ quan chủ trì Đề án chấp thuận;

b) Tham gia, phối hợp sưu tầm, nghiên cứu, biên tập, biên dịch tư liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, truyền thống dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các hoạt động khác để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

5. Bộ Tài chính:

a) Trên cơ sở kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án do cơ quan chủ trì Đề án đề xuất, xem xét, tổng hợp và đề xuất giao dự toán chi ngân sách trung ương cho các cơ quan thực hiện Đề án theo quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn cơ chế tài chính, phối hợp với cơ quan chủ trì Đề án quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của Đề án.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của cơ quan chủ trì Đề án, tham gia quản lý, thực hiện Đề án và báo cáo kết quả theo quy định.

7. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện Đề án thông qua việc xây dựng, đề xuất kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì Đề án.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện Đề án tại địa phương;

b) Giao nhiệm vụ cho cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông ở địa phương tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương;

c) Bố trí ngân sách địa phương cho việc thực hiện Đề án tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

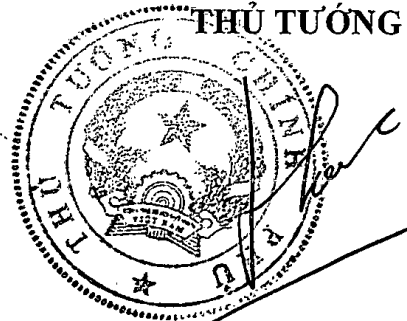
9. Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; các tổ chức nghiên cứu, tổ chức giáo dục - đào tạo, văn hóa - nghệ thuật, du lịch và các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp; các chuyên gia, nhà khoa học và các cá nhân tham gia thực hiện Đề án theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì Đề án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: QHĐP, NC, KTTH, PL, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2b).KN *AK*



Nguyễn Xuân Phúc